

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2021.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng
2. Ông Lê Anh Việt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân Phú Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Tân Th, xã Tân Phú Tr, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2012 Chị L và anh H sau khi quen biết được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2013 và đăng ký kết hôn, được UBND xã Tân Phú Đông cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/7/2015. Khi về chung sống, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc do tính tình không hợp, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, làm tình cảm phai nhạt nên vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Vào năm 2018 Chị L đã 02 lần gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh H nhưng được Thẩm phán động viên nên Chị L đã rút lại yêu cầu, tạo điều kiện cho cả 02 hàn gắn tình cảm, quay về chung sống, nhưng khi trở lại chung sống thì vợ chồng vẫn tiếp tục cãi nhau, không có tiếng nói chung.

Do không thể hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống Chị L và anh H có 01 con chung tên là Phạm Đăng Kh, sinh ngày 15/12/2015, con đang sống với Chị L. Hiện cháu Khôi đang học lớp lá trường mầm non Bình Minh. Khi ly hôn Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo):

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng L, cho Chị L được ly hôn với ông Phạm Văn H.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng Kh, sinh ngày 15/12/2015 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt, còn anh Phạm Văn H dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Chị L, anh H theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét Chị L và anh H trên cơ sở tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/7/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của Chị L và tài liệu có trong hồ sơ, xác định: Dù Chị L, anh H có tìm hiểu trước nhưng khi về chung sống thì cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, làm tình cảm phai nhạt. Điều này đã được chứng minh khi Chị L từng 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh H. Tuy được Thẩm phán động viên, tạo điều kiện cho cả 02 quay về chung sống nhưng Chị L và anh H vẫn không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên dẫn đến việc Chị L nhiều lần yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về phía anh H, dù được Tòa án triệu tập nhiều lần để tạo cơ hội cho anh H, Chị L hàn gắn tình cảm với nhau nhưng anh H vẫn không đến.

Qua đó Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống vợ chồng giữa Chị L và anh H không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuộc trường hợp để cho ly hôn. Do đó, xét việc chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị L xác định trong quá trình chung sống, Chị L và anh H có 01 con chung là Phạm Đăng Kh, sinh ngày 15/12/2015. Xét từ khi cháu Khôi được sinh ra, cho đến khi vợ chồng Chị L ly thân thì cháu Khôi vẫn được Chị L chăm sóc. Nên xét điều kiện thực tế, cũng như tạo điều kiện cho cháu Khôi có cuộc sống ổn định thì cần thiết giao cháu Khôi cho Chị L trực tiếp nuôi sau khi ly hôn và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó xét việc Chị L yêu cầu được nuôi cháu Khôi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L yêu cầu tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Đăng Kh, sinh ngày 15/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L và các thành viên trong gia đình Chị L không được cản trở anh H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số 0008250 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phú Đông, TPSĐ.
(số 076 ngày 15/7/2015).
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình

